

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-TP

Tuần Giáo, ngày tháng 3 năm 2021

V/v hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 30/12/1981; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1990, 1994 và 2005;

Căn cứ Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu;

Căn cứ Thông tư số 95/2014/TT-BQP ngày 07/07/2014 của Bộ quốc phòng hướng dẫn thi hành nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

Theo báo cáo của Ban chỉ huy quân sự huyện - Thường trực Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện về kết quả tuyển quân năm 2021.

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

1. Thực hiện nghiêm túc việc xử lý vi phạm hành chính

Đối với các trường hợp vi phạm quy định sơ tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự, vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, vi phạm quy định về nhập ngũ và các vi phạm khác có liên quan đến việc nghĩa vụ quân sự:

1.1. Đối với các trường hợp vi phạm việc sơ tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự: Áp dụng Điều 5 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 để xử phạt hành chính.

1.2. Đối với các trường hợp vi phạm quy định về nhập ngũ: Áp dụng Điều 7 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 để xử phạt hành chính.

1.3. Đối với các trường hợp vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự: Áp dụng Điều 6 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 để xử phạt hành chính.

2. Trình tự thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính

2.1. Lập Biên bản vi phạm hành chính lĩnh vực quốc phòng (theo mẫu số MBB01 Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16/7/2014 của Bộ quốc phòng);

Việc lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật

xử lý vi phạm hành chính, Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP Điều 43 và Điều 49 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP.

2.2. Ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (theo mẫu số MQĐ02 Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16/7/2014 của Bộ quốc phòng);

3. Các nội dung liên quan khác

3.1. Trường hợp cá nhân vi phạm không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì lập Biên bản về việc cá nhân vi phạm hành chính không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính (theo mẫu số MBB03 Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16/7/2014 của Bộ quốc phòng);

3.2. Trường hợp cá nhân vi phạm nhận Quyết định xử phạt nhưng không thực hiện Quyết định xử phạt thì tùy từng trường hợp có thể:

- Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền (theo mẫu số MQĐ03 Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16/7/2014 của Bộ quốc phòng);

- Quyết định giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính (theo mẫu số MQĐ04 Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16/7/2014 của Bộ quốc phòng);

- Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần (theo mẫu số MQĐ05 Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16/7/2014 của Bộ quốc phòng);

- Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (theo mẫu số MQĐ06 Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16/7/2014 của Bộ quốc phòng);

Lưu ý:

- Việc ra quyết định xử phạt thực hiện theo quy định tại Điều 67, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

- Việc thi hành quyết định xử phạt thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương III, Phần thứ hai Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Người có thẩm quyền xử phạt đã ra quyết định xử phạt có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt và ban hành quyết định cưỡng chế trong trường hợp quyết định xử phạt không được thực hiện đúng thời hạn quy định.

- Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương III, Phần thứ hai Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Khi thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phải lập Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (theo mẫu số MBB03 Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16/7/2014 của Bộ quốc phòng);

3.3. Về xác định mức tiền phạt trong các trường hợp cụ thể: Thực hiện theo điều 3 Thông tư số 95/2014/TT-BQP ngày 07/7/2014 của Bộ quốc phòng hướng dẫn thi hành nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

3.4. Về thẩm quyền xử phạt (Chủ tịch UBND cấp xã): Thực hiện theo khoản 1 điều 37 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả buộc phải thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự

Thực hiện theo điều 13 Thông tư số 95/2014/TT-BQP ngày 07/7/2014 của Bộ quốc phòng hướng dẫn thi hành nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

5. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

Trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, nếu xét thấy tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

Nhận được văn bản này, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn chủ động triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng (*trước 30/3/2021*) về UBND huyện (qua Ban chỉ huy quân sự huyện và phòng Tư pháp huyện để tổng hợp)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Thành viên HĐNVQS huyện;
- Lưu: VT; PTP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Đức